

PHẦN HAI

BÀI HỌC THUỘC LÒNG DÀNH CHO Y SINH

I— THẬP THỦ CHỈ ĐẠO

✕ ĐIỂM HUYỆT : Xác định vị trí đặt cường độ, trường độ tùy theo sức khỏe bệnh nhân, công năng của huyết.

✕ NƠI HUYỆT : Mang tính chất trình trọng của lương y trước cơn bệnh nguy (khai thông huyết đạo).

✕ GIẢI HUYỆT : Lập lại sự quân bình cho cơ thể (hồi sinh).

✕ KHÓA HUYỆT : Mặc dù khóa không phải là thủ thuật chính, nhưng nếu chúng ta lơ là sẽ rất tai hại cho bệnh nhân.

CÔNG DỤNG KHÓA : Làm giảm, kích thích.

Giúp lương y có tư thế vững chắc khi điều trị.

CÁC KHÓA THƯỜNG DÙNG :

1. Khóa căn bản.
2. Khóa hồ khâu.
3. Khóa Souclairecule.
4. Khóa Tả hậu môn.
5. Khóa Bí huyệt.
6. Khóa Khô khốc.
7. Khóa Chí cao.

VỊ TRÍ HUYỆT : Hay dùng nhất là ở ngón tay, ngón chân. Trong một ngón lại có phía lưng và bụng. Phía lưng gọi là Ngũ Bội (Dolate), phía bụng gọi là Tam Tinh (Parmaica).